

Bản án số: 04/2018/DS-ST

Ngày: 17/5/2018.

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Th, sinh năm 1963. (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1959. (*Vắng mặt*)

Đều trú tại: Bích Nhôi 2, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam; địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mạc Tạ Thị Tuyết Ng - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, Chi nhánh Nhị Chiểu; địa chỉ: Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. (*Theo Văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 543/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/5/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam*) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn trình bày:

Bà Quách Thị Th với bà Trần Thị Tr là chỗ chị em thân quen chơi với nhau. Do bà Tr hoạt động kinh doanh, cần tiền để trả tiền vay Ngân hàng và trả tiền lương cho công nhân nên ngày 01/6/2016, bà Tr đến gia đình bà ở khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; bà Tr trực tiếp viết giấy vay nợ bà số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*); thời hạn vay 02 tháng, từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/8/2016. Lãi suất ghi trong giấy nhận nợ là 2%/01 tháng và trả lãi vào ngày 01 hàng tháng. Sau khi bà Tr viết giấy vay nợ, bà Th đã giao tiền và bà Tr đã nhận đủ số nhận tiền 400.000.000đ tại nhà. Việc vay mượn tiền chỉ giữa bà Th và bà Tr lập văn bản, ký nhận; không có người làm chứng chứng kiến việc vay mượn ký vào văn bản. Hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán số tiền trên vào tháng 8/2016; nhưng vào tháng 7/2016 bà Tr bị tai nạn giao thông chết nên chưa thanh toán được cho bà số tiền trên. Sau khi bà Tr mất, ông Đinh Văn Q (là chồng của bà Tr) nói với bà là ông Q có biết việc bà Tr vay mượn số tiền của bà và nói để sau khi gia đình ổn định thì sẽ thu xếp trả cho bà số tiền trên. Khoảng tháng 11/2016 thì bà có đem giấy vay nợ đến nói chuyện trực tiếp ông Đinh Văn Q về việc vay nợ với bà Tr nhưng ông Q khất nằn không thanh toán; thời gian gần đây thì ông Q lảng tránh, không thừa nhận và nói là ông không vay nên không trả cho bà số tiền trên.

Bà được biết vợ chồng bà Tr có 03 tài sản là quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất, sau khi bà Tr chết thì đã lập Biên bản thỏa thuận phân chia di sản, những người được hưởng di sản là ông Q, mẹ đẻ bà Tr và cháu C - là con trai bà Tr. Mẹ đẻ bà Tr và cháu C đã tự nguyện giao toàn bộ phần di sản được hưởng cho ông Q. Sau đó ông Q đã làm thủ tục chuyển 03 diện tích nhà đất này sang tên ông Q và hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên một mình ông Q. Vợ chồng bà Tr còn có doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Minh Hoàng, công ty này do ông Q là Giám đốc; trong thời gian hoạt động Công ty thì bà Tr đã nhiều vay tiền bà để phục vụ cho hoạt động của Công ty nên bà xác định cổ phần vốn góp này trong Công ty là tài sản chung vợ chồng bà Tr, ông Q. Khi bà Tr còn sống thì có đứng tên đăng ký và sử dụng 01 xe ô tô HYUNDAI nhãn hiệu ACCENT biển số 34A - 12954. Sau khi bà Tr mất thì ông Q là người hưởng di sản thừa kế và hiện đang trực tiếp quản lý sử dụng chiếc xe ô tô này cùng nhà đất, Công ty.

Do vậy bà khởi kiện, yêu cầu người được hưởng di sản thừa kế và hiện nay đang trực tiếp quản lý, sử dụng di sản của bà Tr là ông Đinh Văn Q có nghĩa vụ phải trả số tiền trên cho bà số tiền bà Tr đã vay là 400.000.000đ. Đối với tiền lãi suất khi vay, bà và bà Tr thỏa thuận 2%/01 tháng, nhưng nay bà tự nguyện chỉ yêu cầu tính lãi suất cơ bản đối với số tiền vay theo quy định của Ngân hàng nhà nước tính từ thời điểm vay, ngày 01/6/2016 cho đến khi Tòa án xét xử.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập Bị đơn là ông Đinh Văn Q đến để làm việc nhưng ông Q đều vắng mặt. Tiến hành lấy lời khai của ông*

Q tại gia đình, ông Q khai: Việc vay nợ giữa bà Quách Thị Th và vợ ông là Trần Thị Tr sau khi vợ ông chết thì bà Th mới đưa ra, còn trước đó ông không biết. Ông xác định Giấy vay tiền ngày 01/6/2016 giữa vợ ông và bà Th, số tiền vay là 400.000.000đ; thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/8/2018, hình thức vay tín chấp, trả lãi hàng tháng thì chữ ký người vay đúng là chữ ký của vợ ông. Tuy nhiên việc vay mượn giữa vợ ông và bà Th là việc làm ăn cá nhân riêng của vợ ông, ông không biết việc vay mượn này. Nay bà Th khởi kiện ông để yêu cầu phải thanh toán số tiền trên thì hiện nay ông không có gì để trả cho bà Th, mà sau này nếu có thì ông mới trả thay cho bà Tr. Ông và bà Trần Thị Tr có tài sản chung vợ chồng là 01 căn nhà ở khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương có diện tích đất và nhà 200m²; nguồn gốc nhà đất này do ông và bà Tr mua lại của người nhà bà Tr, tài sản này mang tên ông và bà Tr nhưng sau khi bà Tr chết thì ông đã làm thủ tục sang tên một mình ông để làm thủ tục thế chấp số nợ vợ chồng ông vay Ngân hàng là 2,9 tỷ đồng, vay vào thời điểm vợ ông vẫn còn sống.

Doanh nghiệp mang tên Công ty cổ phần M, có trụ sở tại gia đình ông, do ông là Giám đốc và cũng là người đại diện theo pháp luật. Vốn pháp định của Công ty này khi ông thành lập là hơn 3 tỷ đồng, cổ phần của ông là hơn 50%. Ông xác định ông và bà Tr chỉ có 01 người con nuôi hợp pháp được đăng ký khai sinh là cháu Đình Quốc C. Sau khi vợ ông chết thì ông là người duy nhất hưởng di sản thừa kế của bà Tr vì khi làm thủ tục phân chia di sản thì những người được hưởng thừa kế của bà Tr là mẹ đẻ bà Tr (cụ Trần Thị Kh) và con chung vợ chồng ông (cháu Đình Quốc C) đã nhất trí giao cho ông được hưởng toàn bộ di sản của bà Tr.

Ông Q giao nộp cho Tòa án 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp; đăng ký lần đầu ngày 22/11/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/4/2015.

- *Xác minh tại UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương:* Xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đình Văn Q và bà Trần Thị Tr kết hôn năm 1988; giữa ông Đình Văn Q và bà Trần Thị Tr có 01 người con nuôi hợp pháp là cháu Đình Quốc C. Bố đẻ bà Tr là cụ Trần Khắc U đã chết năm 2012; mẹ đẻ bà Tr là cụ Trần Thị Kh sinh năm 1930.

- *Lời khai của cháu Đình Quốc C, sinh năm 1999 (con nuôi bà Tr, ông Q):* Bà Trần Thị Tr bị tai nạn giao thông chết tháng 7/2016, không để lại di chúc. Khi còn sống thì ông Q, bà Tr có tài sản chung là:

Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 4; có diện tích 233,5m²; địa chỉ thửa đất tại khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng.

Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 4, có diện tích 168m²; địa chỉ thửa đất tại khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng.

Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 4, có diện tích 213,5m²; địa chỉ thửa đất tại khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng.

Sau khi bà Tr mất, ngày 27/4/2017 tại UBND thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương; cháu và ông Q đã tự thỏa thuận phân chia toàn bộ di sản thừa kế bà Tr để lại là 03 diện tích nhà đất nêu trên; phần di sản của bà Tr cháu được hưởng thì cháu đã tặng toàn bộ kỹ phần được nhận cho ông Đình Văn Q. Ngoài các tài sản trên thì cháu không thừa hưởng bất cứ di sản nào khác do bà Tr để lại nên cháu từ chối tham gia tố tụng và từ chối làm việc với Tòa án những lần sau.

- *Lời khai của cụ Trần Thị Kh (mẹ đẻ bà Trần Thị Tr):* Bà Trần Thị Tr bị tai nạn giao thông chết vào tháng 7/2016, khi chết không để lại di chúc. Sau khi bà Tr chết thì ngày 27/4/2017, tại UBND thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương những người được hưởng di sản thừa kế gồm cụ (Trần Thị Kh), chồng bà Tr (ông Q), con nuôi hợp pháp của bà Tr (cháu Đình Quốc C) đã lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản là những tài sản của bà Tr để lại bao gồm 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 170, 171 và 173. Theo các văn bản thỏa thuận này thì cụ tự nguyện tặng toàn bộ kỹ phần di sản được hưởng cho ông Đình Văn Q, ông Q có nghĩa vụ thực hiện các nghĩa vụ tài chính do bà Tr để lại. Hiện nay cụ đã già yếu, không hưởng bất kỳ di sản nào khác của bà Tr nên cụ từ chối tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi liên quan, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam trình bày:*

- Ngày 26/11/2015 ông Đình Văn Q và bà Trần Thị Tr có ký Hợp đồng tín dụng số 1569.002/2015-HĐTD/NHCT với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam để vay số tiền 450.000.000đ, mục đích vay mua xe ô tô HYUNDAI ACCENT theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1917 giữa công ty cổ phần công nghiệp ô tô Thành Công với bà Trần Thị Tr; thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay là 10,8%/năm. Theo phụ lục hợp đồng về lịch trả nợ gốc (tài liệu này đã giao nộp cho Tòa án) thì thời điểm bắt đầu trả nợ gốc từ 25/2/2016 và thời điểm trả nợ gốc cuối cùng đối với khoản vay này vào ngày 25/11/2009.

Hợp đồng tín dụng này được có tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54 mang tên chủ xe là Trần Thị Tr, với giá trị tài sản thế chấp là 658.900.000đ (Theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 1569.002/2015-HĐTC/NHCT344 ngày 26/11/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam với ông Đình Văn Q và bà Trần Thị Tr).

Khi bà Tr còn sống thì đã trả nợ được 02 kỳ nợ gốc x mỗi kỳ là 28.125.000đ = 56.250.000; số dư nợ còn lại của hợp đồng tín dụng tính đến khi bà Tr mất là 397.750.000đ (khoản lãi vay đối với Hợp đồng tín dụng này được tính riêng khi khách hàng trả nợ gốc mỗi kỳ).

Sau khi bà Tr bị tai nạn giao thông mất vào tháng 7/2016 thì ông Đình Văn

Q đã thay thế bà Tr thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tổng số tiền nợ gốc đã thanh toán là 253.125.000đ.

Quan điểm của Ngân hàng đối với tài sản thế chấp là xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54 thì đề nghị Tòa án không xem xét phần di sản này của bà Tr trong vụ án, vì Hợp đồng tín dụng này được thiết lập khi bà Tr còn sống; sau khi bà Tr mất thì ông Q vẫn đang có nghĩa vụ thực hiện trả nợ đối với khoản tiền vay này cho Ngân hàng, khoản vay này chưa đến hạn thanh toán và ông Q không vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Ngày 16/6/2017, ông Đinh Văn Q có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1790.0008/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - chi nhánh Nhị Chiểu. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản này thì ông Đinh Văn Q sử dụng 03 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên Đinh Văn Q theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 110638, do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/05/2017; số CI 110639, do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/5/2017 và số CI 110640 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/5/2017 để thế chấp những tài sản này để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần M đảm bảo cho mức dư nợ vay là **2.900.000.000đ**. Giá trị tài sản thế chấp được xác định khi ký hợp đồng là **3.927.000.000đ**.

Sau khi ký hợp đồng thế chấp tài sản này thì ông Q với tư cách là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần M đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1704.0002/2017/HĐTD-NHCT344-MINH HOÀNG ngày 01/12/2017 với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhị Chiểu để vay số tiền 2.900.000.000đ; Hợp đồng tín dụng này là hợp đồng hạn mức, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày ký Hợp đồng tín dụng; ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 2.900.000.000đ cho Công ty cổ phần M.

Quan điểm của Ngân hàng: Đối với việc ông Q sử dụng 03 quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nêu trên để ký hợp đồng thế chấp tài sản cũng như hợp đồng tín dụng để vay vốn của Ngân hàng cho Công ty cổ phần M thì vào thời điểm các bên tham gia ký kết hợp đồng Ngân hàng không nhận được bất cứ thông tin nào liên quan đến việc ông Q cũng như Công ty cổ phần M phải thực hiện nghĩa vụ liên quan đến tài sản thế chấp, các văn bản giấy tờ do ông Q xuất trình đều hợp pháp; hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp. Do vậy việc ký hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Q, Công ty cổ phần M là đảm bảo quy định của pháp luật.

Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên vẫn đang được thực hiện, ông Q cũng như Công ty cổ phần M không vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng nên Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

- *Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh*

Hải Dương: Bà Trần Thị Tr là chủ chiếc xe ô tô HYUNDAI loại ACCENT biển số 34A -129.54 đăng ký ngày 24/11/2015; chưa sang tên di chuyển.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định ông Đinh Văn Q là người được hưởng di sản của bà Tr để lại bao gồm 03 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hiện đang trực tiếp quản lý, sử dụng những di sản khác của bà Tr để lại gồm: cổ phần tại Công ty cổ phần M; 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI nên ông Q phải có nghĩa vụ trả số tiền 400.000.000đ bà Tr đã vay cùng tiền lãi vay của số tiền trên theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định từ thời điểm vay cho đến khi xét xử.

- Bị đơn là ông Đinh Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Bà Mạc Tạ Thị Tuyết Ng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan - Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hướng giải quyết: Áp dụng Điều 274, 278, 280, 351, 357, 385, 398, 463, 464, 466, 468, 609, 611, 612, 613, 614, 615, 649, 650, 688 BLDS năm 2015. Điều 66 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Th. Buộc ông Đinh Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ của bà Trần Thị Tr (đã chết) để lại về việc thanh toán trả cho bà Quách Thị Th số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi 9%/năm của số tiền trên tính từ ngày 01/6/2016 đến ngày xét xử.

Về án phí: Buộc ông Đinh Văn Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án khởi kiện yêu cầu người được hưởng di sản thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng dân sự do người chết để lại nên thuộc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 615 của Bộ luật dân sự.

Trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ đã thu thập xác định: Hàng thừa kế hợp pháp được hưởng di sản thừa kế của bà Trần Thị Tr là: Ông Đinh Văn Q (chồng bà Tr); Cụ Trần Thị Kh (mẹ đẻ bà Tr) và cháu Đinh Quốc C (con nuôi của bà Tr). Cụ

Kh và cháu C xác định phần di sản được hưởng từ bà Trần Thị Tr đã tặng cho ông Q. Cụ Kh và cháu C hiện không hưởng bất cứ di sản nào của bà Tr và từ chối tham gia tố tụng. Tài liệu xác minh cũng thể hiện ông Q là người được hưởng toàn bộ di sản là bất động sản của bà Tr để lại; những tài sản là di sản khác hiện ông Q vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng nên xác định ông Q tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn - là người phải thực hiện nghĩa vụ của bà Tr để lại. Bị đơn là ông Đinh Văn Q là người hưởng di sản hiện đang cư trú, sinh sống tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Văn Q đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã giao Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ cho ông Đinh Văn Q. Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho ông Q, tuy nhiên bị đơn là ông Đinh Văn Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đối với ông Q. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Căn cứ xác định nghĩa vụ của bà Trần Thị Tr để lại: Nguyên đơn xuất trình 01 Giấy vay nợ ngày 01/6/2016 thể hiện nội dung bà Trần Thị Tr vay của bà Quách Thị Th số tiền 400.000.000đ từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/8/2016 với lãi suất 2%/01 tháng. Giai đoạn thu thập tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án, ông Đinh Văn Q thừa nhận chữ viết tại Giấy vay nợ trên là của bà Trần Thị Tr. Do vậy, xác định bà Trần Thị Tr có vay bà Quách Thị Th số tiền 400.000.000đ. Thời điểm mở thừa kế là ngày 10/7/2016 khi bà Tr bị tai nạn chết.

[3] Xác định di sản của bà Trần Thị Tr để lại; di sản ông Đinh Văn Q được hưởng và đang quản lý sử dụng: Ông Q chỉ thừa nhận khi bà Tr còn sống thì vợ chồng có tài sản chung là 01 diện tích nhà đất 200m². Tuy nhiên quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ xác định tài sản chung giữa ông Q và bà Tr khi còn sống gồm có:

** Đất và tài sản gắn liền với đất:*

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 4; có diện tích 233,5m²; địa chỉ thửa đất tại khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 782369, vào sổ số CH 01455 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 27/11/2014. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng, diện tích xây dựng 111,8m², diện tích sàn

165,2m²; nhà xây tường gạch không có khung chịu lực; năm hoàn thành xây dựng 2007. (Sau khi bà Tr chết, ông Đinh Văn Q đã làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Đinh Văn Q, số Giấy chứng nhận CH 02304 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/5/2017).

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 4, có diện tích 168m²; địa chỉ thửa đất tại k khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 782368, vào sổ số CH 01456 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 27/11/2014. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng, diện tích xây dựng 54,6m², diện tích sàn 105,2m²; nhà xây tường gạch không có khung chịu lực; năm hoàn thành xây dựng 2014. (Sau khi bà Tr chết, ông Đinh Văn Q đã làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Đinh Văn Q, số Giấy chứng nhận CH 02302 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/5/2017).

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 173, tờ bản đồ số 4, có diện tích 213,5m²; địa chỉ thửa đất tại khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 782370, vào sổ số CH 01458 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 27/11/2014. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng 02 tầng, diện tích xây dựng 55,2m², diện tích sàn 110,4m²; nhà xây tường gạch không có khung chịu lực; năm hoàn thành xây dựng 2005. (Sau khi bà Tr chết, ông Đinh Văn Q đã làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Đinh Văn Q, số Giấy chứng nhận CH 02303 do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 10/5/2017).

Tài sản gồm 03 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này, ngày 27/4/2017 những người được hưởng thừa kế của bà Trần Thị Tr gồm: ông Đinh Văn Q, cụ Trần Thị Kh và cháu Đinh Quốc C đã có văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Theo nội dung thỏa thuận thì cụ Kh và cháu C nhận kỹ phần thừa kế được hưởng đối với những tài sản trên, sau đó tặng lại toàn bộ kỹ phần cho ông Q, ông Q được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt; đồng thời phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với toàn bộ phần di sản thừa kế được hưởng. Như vậy, đối với phần tài sản là 03 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên thì ông Đinh Văn Q được hưởng 1/2 tài sản; 1/2 tài sản là phần di sản ông được hưởng của vợ ông là bà Trần Thị Tr và được cụ Kh, cháu C tặng. Ông Đinh Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ của bà Tr để lại đối với toàn bộ phần di sản thừa kế được nhận, thời điểm phát sinh ông Q phải thực hiện nghĩa vụ của bà Trần Thị Tr để lại xác định từ ngày các bên lập văn bản thỏa thuận và được UBND thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương chứng thực, ngày 27/4/2017.

Ngày 16/6/2017 ông Đinh Văn Q đã sử dụng những tài sản này thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Nhị Chiểu để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ số tiền 2.900.000.000đ của Hợp đồng tín dụng số 1704.0002- HĐTĐHM/NHCT344 – MINH HOÀNG ngày 01/12/2017 giữa Công ty cổ phần M với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam. Giá trị của 03 tài sản nhà đất nêu trên được Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam định giá ngày 12/6/2017 là **3.927.000.000đ**.

Việc ông Q sử dụng toàn bộ tài sản trên, trong đó có 1/2 tài sản là di sản được hưởng thừa kế của bà Tr để thế chấp Ngân hàng bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng của Công ty cổ phần M sau khi bà Tr chết và sau khi lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản với cụ Kh, cháu C nên ông Q vẫn phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản nợ do bà Tr để lại.

* Ngoài ra ông Đinh Văn Q hiện trực tiếp quản lý, sử dụng những tài sản khác là tài sản chung vợ chồng khi bà Tr còn sống, những tài sản này là di sản chưa phân chia, gồm có:

- *Cổ phần của ông Đinh Văn Q tại Công ty Cổ phần Minh Hoàng*: Doanh nghiệp được thành lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Q và bà Tr, không có tài liệu nào xác định Công ty và cổ phần đóng góp là tài sản riêng của ông Đinh Văn Q. Thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thì ông Q có 1.000 cổ phần, giá trị cổ phần 500.000.000đ. Do vậy xác định cổ phần của ông Q trong doanh nghiệp là tài sản chung vợ chồng, 1/2 giá trị cổ phần là di sản thừa kế của bà Tr chưa phân chia.

- *01 xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54*:

Ngày 26/11/2015 ông Đinh Văn Q và bà Trần Thị Tr có ký Hợp đồng tín dụng số 1569.002/2015-HĐTĐ/NHCT với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam để vay số tiền 450.000.000đ, mục đích vay mua xe ô tô HYUNDAI ACCENT theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1917 giữa công ty cổ phần công nghiệp ô tô Thành Công với bà Trần Thị Tr; thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay là 10,8%/năm. Hợp đồng tín dụng này có tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54 mang tên chủ xe là Trần Thị Tr, với giá trị tài sản thế chấp là 658.900.000đ. Khi bà Tr còn sống thì đã trả nợ được 02 kỳ nợ gốc x mỗi kỳ là 28.125.000đ = 56.250.000; số dư nợ còn lại của hợp đồng tín dụng tính đến khi bà Tr mất là 397.750.000đ. Sau khi bà Tr bị tai nạn giao thông mất vào tháng 7/2016 thì ông Đinh Văn Q đã thay thế bà Tr thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tổng số tiền nợ gốc đã thanh toán là 253.125.000đ. Hợp đồng tín dụng này được thiết lập khi bà Tr còn sống; sau khi bà Tr mất thì ông Q vẫn đang có nghĩa vụ thực hiện trả nợ đối với khoản tiền vay này cho Ngân hàng, khoản vay này chưa đến hạn thanh toán và ông Q không vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do vậy xác định chiếc xe ô tô này là tài sản chung vợ chồng, khi bà Tr chết thì di sản thừa kế của bà Tr là 1/2 giá trị

chiếc xe ngoài số tiền vay vốn Ngân hàng cùng 02 kỳ thanh toán nợ gốc khi bà Tr còn sống là 56.250.000đ, di sản này chưa được phân chia. Hiện nay chiếc xe này ông Q đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Như vậy: Ông Đinh Văn Q là người duy nhất được hưởng thừa kế di sản là tài sản của bà Trần Thị Tr để lại là 03 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo định giá của Ngân hàng ngày 12/6/2017 là **3.927.000.000đ**; trong đó 1/2 giá trị là di sản thừa kế được hưởng của bà Tr. Ngoài ra ông Q hiện đang trực tiếp quản lý, sử dụng phần tài sản là di sản thừa kế chưa phân chia bao gồm: Cổ phần tại Công ty cổ phần M; 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54. Do vậy xác định di sản thừa kế của bà Tr ông Q được hưởng đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, lãi đối với số tiền 400.000.000đ bà Trần Thị Tr vay của bà Quách Thị Th; nên ông Đinh Văn Q phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của Tr (đã chết) để lại đối với việc thanh toán số tiền bà Tr đã vay của bà Quách Thị Th 400.000.000đ cùng tiền lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước tính từ thời điểm vay, ngày 01/6/2016 cho đến khi xét xử.

Đối với những tài sản là 03 diện tích nhà đất ông Q sử dụng là tài sản thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhị Chiểu để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng của Công ty cổ phần M; 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển số 34A-129.54 là tài sản thế chấp đối với khoản vay của ông Đinh Văn Q và bà Trần Thị Tr với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhị Chiểu để vay số tiền 450.000.000đ mua chiếc xe ô tô trên. Những Hợp đồng tín dụng này được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên ông Đinh Văn Q vẫn phải có trách nhiệm thực hiện.

[4] Về lãi vay: Khi vay tiền, bà Th và bà Tr thỏa thuận lãi vay số tiền là 02%/ 01 tháng, trả lãi vay vào ngày 01 hàng tháng; sau khi vay bà Tr chưa thanh toán tiền lãi vay cho bà Th. Khi khởi kiện bà Th yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định; quá trình Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện thì bà Th tự nguyện yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 400.000.000đ theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tính từ thời điểm vay cho đến ngày xét xử. Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hải Dương có văn bản xác định: Lãi suất cơ bản theo Quyết định 2868/ QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/12/2010 là 09%/01 năm. Xét thấy sự tự nguyện của bà Th phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Số tiền vay là 400.000.000đ, tính lãi từ ngày 01/6/2016 cho đến ngày 17/5/2018 theo lãi suất Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 09%/01 năm; số tiền lãi là **70.600.000đ**.

Tổng số tiền gốc, lãi ông Đinh Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Thị Th là: **470.600.000đ** (*Bốn trăm bảy mươi triệu, sáu trăm nghìn*).

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Th được chấp nhận nên ông Đinh Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ vào:

+ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Các Điều 274, 278, 280, 351, 357, 385, 398; 463, 464, 466, 609; 611; 612; 613; 614; 615; 649; 650; 688; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 66 Luật hôn nhân gia đình.

+ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

2/. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Th.

Buộc ông Đinh Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ của bà Trần Thị Tr (đã chết) để lại về việc thanh toán trả cho bà Quách Thị Th số tiền nợ gốc **400.000.000** đồng và tiền lãi của số tiền trên tính từ ngày 01/6/2016 đến ngày 17/5/2018 là **70.600.000đ**.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi ông Đinh Văn Q phải trả cho bà Quách Thị Th là: **470.600.000đ** (*Bốn trăm bảy mươi triệu, sáu trăm nghìn*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đinh Văn Q phải chịu **22.824.000đ** (*Hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Quách Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **11.030.000đ** (*mười một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001318 ngày 30/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, Hải Dương.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi gửi:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chu Văn Nghĩa